

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CĐBC ngày tháng năm 201
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng bán công Công nghệ và Quản trị doanh nghiệp)

Tên ngành, nghề: Công nghệ thông tin.

Mã ngành, nghề: 6480201.

Trình độ đào tạo: Cao đẳng.

Hình thức đào tạo: Chính quy.

Đối tượng tuyển sinh: Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông (viết tắt là THPT) và tương đương trở lên.

Thời gian đào tạo: 2,5 năm học.

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

- Chương trình đào tạo ngành công nghệ thông tin trình độ cao đẳng được thiết kế nhằm đào tạo cử nhân cao đẳng ngành Công nghệ thông tin có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt, nắm vững nền tảng lý thuyết cơ bản.
- Cử nhân cao đẳng công nghệ thông tin có thể giải quyết các vấn đề lý thuyết, vấn đề ứng dụng của ngành công nghệ thông tin vào các lĩnh vực công nghệ, sản xuất, quản lý, ...
- Trang bị kiến thức cơ bản và chuyên sâu về Công nghệ thông tin.
- Thành thạo các kỹ năng cơ sở và hiện đại nhất của ngành trong lĩnh vực chuyên môn, có khả năng tự học, sáng tạo trong môi trường làm việc, đáp ứng nhu cầu công nghệ hiện đại.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Kiến thức:

- Đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin có phẩm chất chính trị, có đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân, có kiến thức và năng lực thực hành, có khả năng nắm bắt được các tiến bộ khoa học - kỹ thuật, có khả năng triển khai ứng dụng nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực ngành công nghiệp công nghệ thông tin.
- Cung cấp nền tảng kiến thức cho học viên có khả năng tiếp tục học cao hơn ở các cấp đại học, sau đại học.

1.2.2. Kỹ năng:

- Đào tạo các học viên trình độ cao đẳng, nắm vững nền tảng lý thuyết cơ bản cũng như thành thạo các kỹ năng cơ sở và hiện đại nhất của ngành công nghệ thông tin, có năng lực ngoại ngữ bậc 2/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam. Thích nghi với nền kinh tế thị trường đa dạng luôn biến động, có thể đáp ứng được các nhu cầu ngày càng cao của các nhà đầu tư trong các khu chế xuất và công nghiệp TP.HCM nói riêng và cả nước nói chung.

- Đào tạo học viên có kỹ năng để giải quyết các vấn đề chuyên môn trong công nghệ thông tin, cụ thể là:

❖ Chuyên ngành Tin học ứng dụng (Đồ họa ứng dụng):

- + Phân tích, thiết kế hệ thống thông tin;
- + Phát triển và khai thác các hệ chương trình ứng dụng;
- + Thiết kế đồ họa;
- + Lập trình phần mềm quản lý quy mô nhỏ.
- + Có kiến thức triển khai các ứng dụng;
- + Làm việc theo nhóm, làm việc theo các dự án tin học;
- + Tự tìm hiểu và tiếp thu công nghệ mới nhanh chóng.

❖ Chuyên ngành Thiết kế website:

- + Phân tích, thiết kế hệ thống thông tin;
- + Phát triển và khai thác các hệ chương trình ứng dụng;
- + Thiết kế website quy mô vừa và nhỏ;
- + Lập trình website quản lý quy mô vừa và nhỏ;
- + Quản trị domain, hosting và website;
- + Có kiến thức triển khai các ứng dụng;
- + Làm việc theo nhóm, làm việc theo các dự án tin học;
- + Tự tìm hiểu và tiếp thu công nghệ mới nhanh chóng.

❖ Chuyên ngành Quản trị mạng:

- + Phân tích, thiết kế hệ thống thông tin;
- + Phát triển và khai thác các hệ chương trình ứng dụng;
- + Lắp ráp, cài đặt và bảo trì máy tính;
- + Thiết kế mạng quy mô nhỏ;
- + Quản trị mạng quy mô nhỏ;
- + Bảo mật và an ninh mạng;
- + Có kiến thức triển khai các ứng dụng;
- + Làm việc theo nhóm, làm việc theo các dự án tin học;
- + Tự tìm hiểu và tiếp thu công nghệ mới nhanh chóng.

1.2.3. Thái độ:

Có phẩm chất đạo đức chính trị tốt, có lòng yêu nghề, có tinh thần cầu tiến trong công việc, luôn học hỏi, nghiên cứu, cập nhật kiến thức để đáp ứng cho sự phát triển của doanh nghiệp và nhu cầu xã hội.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

- Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể đảm nhiệm các vị trí chuyên môn về công nghệ thông tin tại các doanh nghiệp chuyên về công nghệ thông tin, và làm việc ở các bộ phận công nghệ thông tin trong các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, thương mại và dịch vụ.

- Sinh viên tốt nghiệp ngành công nghệ thông tin có khả năng đảm nhận các vị trí về công nghệ thông tin theo các chuyên ngành sau:

❖ Chuyên ngành Tin học ứng dụng (Đồ họa ứng dụng):

- + Phân tích thiết kế hệ thống thông tin;
- + Quản trị và điều hành hệ thống máy tính cho doanh nghiệp;
- + Thiết kế đồ họa cho doanh nghiệp (Nhận diện thương hiệu, Đồ họa web, Truyền thông, Marketing)
- + Xây dựng và phát triển phần mềm quản lý cho doanh nghiệp;
- + Tham gia phát triển các dự án công nghệ thông tin cho các doanh nghiệp;
- + Triển khai các ứng dụng về công nghệ thông tin.

❖ Chuyên ngành Thiết kế website:

- + Phân tích thiết kế hệ thống thông tin;
- + Quản trị và điều hành hệ thống máy tính cho doanh nghiệp;
- + Thiết kế website cho doanh nghiệp;
- + Xây dựng và phát triển website quản lý cho doanh nghiệp;
- + Quản trị domain, hosting và website cho doanh nghiệp;
- + Tham gia phát triển các dự án công nghệ thông tin cho các doanh nghiệp;
- + Triển khai các ứng dụng về công nghệ thông tin.

❖ Chuyên ngành Quản trị mạng:

- + Phân tích thiết kế hệ thống thông tin;
- + Quản trị và điều hành hệ thống máy tính cho doanh nghiệp;
- + Lắp ráp, cài đặt và bảo trì máy tính cho doanh nghiệp;
- + Thiết kế hệ thống mạng cho doanh nghiệp;
- + Quản trị mạng, bảo mật mạng và an ninh mạng cho doanh nghiệp;
- + Tham gia phát triển các dự án công nghệ thông tin cho các doanh nghiệp;
- + Triển khai các ứng dụng về công nghệ thông tin.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học: 33 học phần.

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 95 tín chỉ.

- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 465 giờ.

- Khối lượng các môn học chuyên môn: 1.740 giờ.

- Khối lượng lý thuyết: 795 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.410 giờ.

3. Nội dung chương trình:

Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
I. Các môn học chung		22	465	177	262	26
MH1109014	Giáo dục chính trị	4	75	41	30	4
MH1109015	Pháp luật	2	30	28	0	2
MH1109004	Giáo dục thể chất 1	1	30	0	27	3
MH1109005	Giáo dục thể chất 2	1	30	0	27	3
MH1109007	Giáo dục quốc phòng và an ninh	4	75	42	30	3
MH1109016	Tin học	3	75	15	58	2
MH1109017	Tiếng Anh 1	3	60	25	30	5
MH1109018	Tiếng Anh 2	2	45	13	30	2
MH1109019	Tiếng Anh 3	2	45	13	30	2
II. Các môn học chuyên môn		73	1.740	501	1.135	104
II.1. Môn học cơ sở		27	525	240	240	45
MH1109013	Kỹ năng giao tiếp và Văn hóa doanh nghiệp	2	45	11	30	4
MH1101001	Toán rời rạc	2	30	26	0	4
MH1101002	Hệ điều hành	2	30	27	0	3
MH1101003	Kỹ thuật lập trình	4	90	25	60	5
MH1101004	Cơ sở dữ liệu	3	60	25	30	5
MH1101005	Kiến trúc máy tính	2	30	26	0	4
MH1101006	Mạng máy tính	3	60	25	30	5
MH1101007	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	3	60	25	30	5
MH1101008	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	60	25	30	5
MH1101009	Lập trình hướng đối tượng	3	60	25	30	5
II.2. Môn học chuyên môn		15	570	25	535	10
MH1101012	Anh văn chuyên ngành (CNTT)	3	60	25	30	5
MH1101014	Đồ án chuyên ngành (CNTT)	2	60	0	55	5
MH1101034	Thực tập doanh nghiệp (CNTT)	5	225	0	225	0

Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
MH1101016	Thực tập tốt nghiệp (CNTT)	5	225	0	225	0
II.3. Môn học tự chọn (theo chuyên ngành)		31	645	236	360	49
Chuyên ngành Tin học ứng dụng - Đồ họa ứng dụng		31	645	236	360	49
MH1101035	Thiết kế web cơ bản (HTML/CSS/JS)	3	60	25	30	5
MH1101036	Tin học quản lý (Microsoft Access)	3	60	25	30	5
MH1101037	Lắp ráp và cài đặt máy tính	2	45	11	30	4
MH1101038	Đồ họa ứng dụng (CorelDraw)	3	60	25	30	5
MH1101039	Đồ họa ứng dụng (Adobe illustrator)	4	90	25	60	5
MH1101040	Đồ họa ứng dụng (Adobe Photoshop)	4	90	25	60	5
MH1101041	Lập trình PHP cơ bản	3	60	25	30	5
MH1101042	Lập trình ASP.NET cơ bản (C#.NET)	3	60	25	30	5
MH1101043	Lập trình quản lý cơ bản (VB.NET)	3	60	25	30	5
MH1101018	Thương mại điện tử	3	60	25	30	5
Chuyên ngành Thiết kế website		31	645	236	360	49
MH1101044	Đồ họa ứng dụng (Adobe Photoshop)	3	60	25	30	5
MH1101036	Tin học quản lý (Microsoft Access)	3	60	25	30	5
MH1101037	Lắp ráp và cài đặt máy tính	2	45	11	30	4
MH1101035	Thiết kế web cơ bản (HTML/CSS/JS)	3	60	25	30	5
MH1101045	Thiết kế web nâng cao (CSS3, HTML5, Bootstrap3)	3	60	25	30	5
MH1101046	Lập trình PHP cơ bản	4	90	25	60	5
MH1101047	Lập trình PHP nâng cao	4	90	25	60	5
MH1101048	Phát triển website mã nguồn mở	3	60	25	30	5

Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
MH1101049	Quản trị domain, hosting, quản trị website	3	60	25	30	5
MH1101018	Thương mại điện tử	3	60	25	30	5
Chuyên ngành Quản trị mạng		31	645	236	360	49
MH1101035	Thiết kế web cơ bản (HTML/CSS/JS)	3	60	25	30	5
MH1101050	Đồ họa ứng dụng (Adobe Photoshop)	2	45	11	30	4
MH1101036	Tin học quản lý (Microsoft Access)	3	60	25	30	5
MH1101051	Lắp ráp và cài đặt máy tính	3	60	25	30	5
MH1101052	Bảo trì máy tính và cài đặt phần mềm	3	60	25	30	5
MH1101053	Bảo mật mạng	3	60	25	30	5
MH1101054	Quản trị mạng cơ bản	4	90	25	60	5
MH1101055	Quản trị mạng nâng cao	4	90	25	60	5
MH1101056	An ninh mạng	3	60	25	30	5
MH1101018	Thương mại điện tử	3	60	25	30	5
Tổng cộng		95	2.205	678	1.397	130

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Nhằm mục đích giáo dục toàn diện để người học có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, trường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khóa với một số nội dung và thời gian như sau:

STT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao	5 giờ đến 6 giờ, 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2	Văn hóa, văn nghệ: - Qua các phương tiện thông tin đại chúng - Sinh hoạt tập thể	Ngoài giờ học hàng ngày từ 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần)
3	Hoạt động thư viện Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả ngày làm việc trong tuần

4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ 7, chủ nhật
5	Tham quan, dã ngoại	Mỗi kỳ học 1 lần

- Đánh giá: sau khi tham gia các hoạt động ngoại khóa sinh viên phải thực hiện đầy đủ các bài thu hoạch cá nhân, nộp về bộ phận quản lý của nhà trường để được chấm điểm và thông báo kết quả.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học:

- Tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ:

+ Kiểm tra thường xuyên do giáo viên giảng dạy môn học thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình học theo từng môn học thông qua việc kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút, kiểm tra một số nội dung thực hành, thực tập, chấm điểm bài tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác;

+ Kiểm tra định kỳ được quy định trong chương trình môn học; kiểm tra định kỳ có thể bằng hình thức kiểm tra viết từ 45 đến 60 phút, chấm điểm bài tập lớn, tiểu luận, làm bài thực hành, thực tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác;

+ Quy trình kiểm tra, số bài kiểm tra cho từng môn học cụ thể được thực hiện theo quy định của hiệu trưởng, bảo đảm trong một môn học có ít nhất một điểm kiểm tra thường xuyên, một điểm kiểm tra định kỳ.

- Tổ chức thi kết thúc môn học:

+ Cuối mỗi học kỳ, hiệu trưởng tổ chức một kỳ thi chính và một kỳ thi phụ để thi kết thúc môn học; kỳ thi phụ được tổ chức cho người học chưa dự thi kết thúc môn học hoặc có môn học có điểm chưa đạt yêu cầu ở kỳ thi chính; ngoài ra, hiệu trưởng có thể tổ chức thi kết thúc môn học vào thời điểm khác cho người học đủ điều kiện dự thi;

+ Hình thức thi kết thúc môn học có thể là thi viết, vấn đáp, trắc nghiệm, thực hành, bài tập lớn, tiểu luận, bảo vệ kết quả thực tập theo chuyên đề hoặc kết hợp giữa các hình thức trên;

+ Thời gian làm bài thi kết thúc môn học đối với mỗi bài thi viết từ 60 đến 120 phút, thời gian làm bài thi đối với các hình thức thi khác hoặc thời gian làm bài thi của môn học có tính đặc thù của ngành, nghề đào tạo do hiệu trưởng quyết định;

+ Lịch thi của kỳ thi chính phải được thông báo trước kỳ thi ít nhất 04 tuần, lịch thi của kỳ thi phụ phải được thông báo trước kỳ thi ít nhất 01 tuần; trong kỳ thi, từng môn học được tổ chức thi riêng biệt, không bố trí thi ghép một số môn học trong cùng một buổi thi của một người học;

+ Thời gian dành cho ôn thi mỗi môn học tỷ lệ thuận với số giờ của môn học đó và bảo đảm ít nhất là 1/2 ngày ôn thi cho 15 giờ học lý thuyết trên lớp, 30 giờ học thực hành, thực tập;

tất cả các môn học phải bố trí giáo viên hướng dẫn ôn thi, đề cương ôn thi phải được công bố cho người học ngay khi bắt đầu tổ chức ôn thi;

+ Danh sách người học đủ điều kiện dự thi, không đủ điều kiện dự thi có nêu rõ lý do phải được công bố công khai trước ngày thi môn học ít nhất 05 ngày làm việc; danh sách phòng thi, địa điểm thi phải được công khai trước ngày thi kết thúc môn học từ 1 - 2 ngày làm việc;

+ Đối với hình thức thi viết, mỗi phòng thi phải bố trí ít nhất hai giáo viên coi thi và không bố trí quá 50 người học dự thi; người học dự thi phải được bố trí theo số báo danh; đối với hình thức thi khác, hiệu trưởng quyết định việc bố trí phòng thi hoặc địa điểm thi và các nội dung liên quan khác;

+ Bảo đảm tất cả những người tham gia kỳ thi phải được phổ biến về quyền hạn, nhiệm vụ, nghĩa vụ của mình trong kỳ thi; tất cả các phiên họp liên quan đến kỳ thi, việc bốc thăm đề thi, bàn giao đề thi, bài thi, điểm thi phải được ghi lại bằng biên bản;

+ Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học phải được quy định trong chương trình môn học.

4.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

- Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp người học không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
- Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ cao đẳng ngành Công nghệ thông tin và phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo;
- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4 đạt từ 2,00 trở lên;
- Đạt các học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng và an ninh;
- Sau khi đạt các điều kiện như trên, sinh viên sẽ được làm thủ tục xét công nhận tốt nghiệp để cấp Bằng tốt nghiệp cao đẳng và công nhận danh hiệu Kỹ sư thực hành.

4.5. Các chú ý khác:

Sinh viên phải hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ đối với nhà trường trước khi tốt nghiệp. Mọi vi phạm về nội quy, quy chế; bản thân sinh viên tự chịu trách nhiệm.